

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN NINH SƠN
TỈNH NINH THUẬN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 25 /2023/HNGĐ-ST
Ngày 20 tháng 4 năm 2023
V/v “Ly hôn”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NINH SƠN, TỈNH NINH THUẬN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Trần Anh Khoa

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Nguyễn Hoàng Thanh
2. Ông Nguyễn Kim Khánh.

- Thư ký phiên tòa: Ông Võ Minh Trường.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Ninh Sơn tham gia phiên
tòa:** Ông Nguyễn Văn Quang - Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 4 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Ninh Sơn, tỉnh Ninh Thuận xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số 155/2022/TLST-HNGĐ ngày 13 tháng 10 năm 2022 về việc tranh chấp “Ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 15/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 23/02/2023 và Quyết định hoãn phiên tòa số 15/2023/QĐST-HNGĐ ngày 23/3/2023 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà Hoàng Thị Xuân TH, sinh năm 1979 (Có mặt);

Địa chỉ: Thị trấn T, huyện N, tỉnh T.

- Bị đơn: Ông Đào Văn L, sinh năm 1973 (Vắng mặt);

Địa chỉ: Thị trấn T, huyện N, tỉnh T.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại Đơn khởi kiện, quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, Nguyên đơn bà Hoàng Thị Xuân TH trình bày:

Bà và ông Đào Văn L kết hôn và có đăng ký kết hôn ngày 24/3/2000 tại UBND thị trấn Tân Sơn, huyện Ninh Sơn, tỉnh Ninh Thuận theo Giấy đăng ký kết hôn số 32, quyển số 01/2000. Bà và ông Đào Văn L chung sống với nhau được một thời gian thì phát sinh nhiều mâu thuẫn, vợ chồng không còn quan tâm nhau, thương yêu nhau. Đến ngày 16/7/2022, ông L ngoại tình và bỏ đi sống với người phụ nữ khác cho đến nay. Do đó, bà yêu cầu ly hôn với ông Đào Văn L.

Về con chung và nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung: Bà và ông Đào Văn L có 02 con chung Đào Thị Quỳnh N, sinh năm 1996 và cháu Đào Hoàng Quốc M, sinh năm 2000. Các cháu đều đã trên 18 tuổi, đã đi làm nên bà TH không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung và nợ chung: Bà Hoàng Thị Xuân TH không yêu cầu Tòa án giải quyết trong vụ án này.

Về án phí: Bà Hoàng Thị Xuân TH đồng ý chịu toàn bộ án phí.

Tại phiên tòa sơ thẩm, bà Hoàng Thị Xuân TH không thay đổi, bổ sung, không rút một phần hoặc toàn bộ yêu cầu khởi kiện và giữ nguyên toàn bộ yêu cầu khởi kiện.

Bị đơn ông Đào Văn L đã được Tòa án niêm yết hợp lệ các văn bản tố tụng gồm: Thông báo thụ lý vụ án, Giấy triệu tập và các Thông báo mở phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, tuy nhiên ông L vắng mặt không có lý do chính đáng và không gửi bản tự khai nên không có nội dung trình bày.

Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân huyện Ninh Sơn, tỉnh Ninh Thuận phát biểu quan điểm về việc giải quyết vụ án:

- Về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và của người tham gia tố tụng: Kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án, Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đã tuân thủ đúng trình tự quy định của pháp luật tố tụng dân sự. Trong quá trình Tòa án thụ lý giải quyết vụ án, bà Hoàng Thị Xuân TH đã chấp hành và thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ tố tụng của mình, còn ông Đào Văn L không chấp hành. Do ông Đào Văn L đã được Tòa án niêm yết hợp lệ Quyết định đưa vụ án ra xét xử và Quyết định hoãn phiên tòa nhưng vắng mặt không có lý do chính đáng, không vì sự kiện bất khả kháng nên đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227 và khoản 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự tiến hành xét xử vụ án vắng mặt ông Đào Văn L.

- Về việc giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của bà Hoàng Thị Xuân TH, cụ thể:

+ Về quan hệ hôn nhân: Bà Hoàng Thị Xuân TH được ly hôn với ông Đào Văn L.

+ Về con chung và nghĩa vụ cấp dưỡng: Các con chung của bà TH và ông L đã trên 18 tuổi nên đề nghị Tòa án không giải quyết.

+ Về tài sản chung và nợ chung: Bà Hoàng Thị Xuân TH không có yêu cầu nên đề nghị Tòa án không giải quyết trong vụ án này.

+ Về án phí: Bà Hoàng Thị Xuân TH phải chịu án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1]. Về thủ tục tố tụng:

[1.1]. Về quan hệ tranh chấp:

Bà Hoàng Thị Xuân TH và ông Đào Văn L có đăng ký kết hôn ngày 24/3/2000 tại Ủy ban nhân dân thị trấn Tân Sơn, huyện Ninh Sơn, tỉnh Ninh Thuận. Căn cứ yêu cầu khởi kiện của bà Hoàng Thị Xuân TH, quan hệ tranh chấp trong vụ án được xác định là “Ly hôn” theo quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật Tố tụng dân sự, khoản 1 Điều 14 và khoản 2 Điều 53 Luật Hôn nhân và gia đình.

[1.2]. Về thẩm quyền giải quyết vụ án của Tòa án:

Bị đơn ông Đào Văn L có nơi cư trú tại thị trấn T, huyện N, tỉnh. Căn cứ khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Ninh Sơn, tỉnh Ninh Thuận.

[1.3]. Về sự vắng mặt của Bị đơn ông Đào Văn L:

Ông Đào Văn L đã được Tòa án niêm yết hợp lệ Quyết định đưa vụ án ra xét xử và Quyết định hoãn phiên tòa nhưng ông L vắng mặt không có lý do chính đáng, không vì sự kiện bất khả kháng. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227 và khoản 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vụ án vắng mặt Bị đơn ông Đào Văn L.

[2]. Về nội dung vụ án:

[2.1]. Về quan hệ hôn nhân:

Bà Hoàng Thị Xuân TH và ông Đào Văn L có đăng ký kết hôn ngày 24/3/2000 tại Ủy ban nhân dân thị trấn Tân Sơn, huyện Ninh Sơn, tỉnh Ninh Thuận theo Giấy chứng nhận kết hôn số 32 quyển số I/2000. Căn cứ Điều 8 Luật Hôn nhân và gia đình, quan hệ hôn nhân giữa bà Hoàng Thị Xuân TH và ông Đào Văn L là hợp pháp.

Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã nhiều lần tổng đạt, niêm yết hợp lệ các văn bản tố tụng như thông báo thụ lý vụ án, giấy báo, giấy triệu tập, thông báo phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, Quyết định đưa vụ án ra xét xử và quyết định hoãn phiên tòa nhưng ông L đều vắng mặt không có lý do chính đáng, không vì sự kiện bất khả kháng, chứng tỏ ông L không quan tâm đến quan hệ hôn nhân với bà TH.

Tại biên bản xác minh ngày 28/02/2023 (BL 19), UBND thị trấn Tân Sơn cung cấp thông tin như sau: Sau khi kết hôn, vợ chồng bà TH ông L chung sống không hạnh phúc, bất đồng quan điểm sống.

Từ các tài liệu, chứng cứ nói trên, Hội đồng xét xử sơ thẩm có đủ cơ sở để kết luận:

Cuộc sống hôn nhân giữa bà Hoàng Thị Xuân TH và ông Đào Văn L đã phát sinh nhiều mâu thuẫn và không thể hàn gắn, chứng tỏ mâu thuẫn trong cuộc sống hôn nhân đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được.

Vì vậy, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Hoàng Thị Xuân TH về việc yêu cầu ly hôn với ông Đào Văn L.

[2.2]. Về con chung và nghĩa vụ cấp dưỡng:

Bà Hoàng Thị Xuân TH và ông Đào Văn L có 02 con chung là Đào Thị Quỳnh N, sinh năm 1996 và cháu Đào Hoàng Quốc M, sinh năm 2000.

Hội đồng xét xử xét thấy:

Các con chung của vợ chồng bà TH và ông L đều đã trên 18 tuổi, lao động tự túc được và bà TH không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[2.3]. Về tài sản chung và nợ chung: Bà Hoàng Thị Xuân TH không yêu cầu Tòa án giải quyết về tài sản chung và nợ chung nên Hội đồng xét xử không xem xét trong vụ án này.

[2.4]. Về án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Bà Hoàng Thị Xuân TH phải chịu 300.000 đồng án phí sơ thẩm.

[3]. Từ những phân tích, đánh giá chứng cứ nói trên, Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ đề nghị của Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân huyện

Ninh Sơn, tỉnh Ninh Thuận tại phiên tòa; Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của bà Hoàng Thị Xuân TH.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Áp dụng:

- Khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, khoản 1 Điều 227, khoản 1 Điều 228, các Điều 271, 272 và 273 Bộ luật Tố tụng dân sự;

- Các Điều 8, 9, 51, 53, 56 và 57 Luật Hôn nhân và gia đình;

- Điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

2. Tuyên xử: Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của bà Hoàng Thị Xuân TH.

2.1. Về quan hệ hôn nhân: Bà Hoàng Thị Xuân TH được ly hôn với ông Đào Văn L.

2.2. Về tài sản chung và nợ chung: Bà Hoàng Thị Xuân TH không yêu cầu giải quyết nên Tòa án không xem xét trong vụ án này.

2.3. Về án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Bà Hoàng Thị Xuân TH phải chịu 300.000 đồng án phí sơ thẩm, được khấu trừ vào 300.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0005975 ngày 05/10/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Ninh Sơn, tỉnh Ninh Thuận.

3. Về quyền kháng cáo: Án xử công khai sơ thẩm, bà Hoàng Thị Xuân TH có mặt, có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Ông Đào Văn L vắng mặt, có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày được niêm yết hợp lệ bản án./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Ninh Thuận;
- VKSND huyện Ninh Sơn;
- Chi cục THADS huyện Ninh Sơn;
- Các đương sự;
- UBND thị trấn Tân Sơn;
- Lưu HS, AV.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Trần Anh Khoa